

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày 27 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tổng Duy Toán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sùng Văn Toán

2. Ông Lý Sín Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo: Hoàng Văn H, sinh ngày 17/6/1996, tại xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông H Văn S, năm sinh 1965 và bà Hà Thị C, năm sinh 1966; có vợ chị Hà Thị T, năm sinh 1996 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Chưa; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 13/12/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 tháng kể từ ngày 14/9/2017 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 15/9/2018 bị cáo đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nhân thân: Ngày 01/9/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 tháng kể từ ngày 18/6/2016 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 19/6/2017 bị cáo đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nay đã được xoá tiền sự; ngày bị tạm giữ: 01/7/2019, ngày bị tạm giam: 04/7/2019, ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H - Có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Anh Vàng A T, năm sinh 1994

Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Anh Lâm Văn T1, sinh ngày 19/9/1994

Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vàng A H1, sinh ngày 08/02/2001

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Anh Ngải Seo T2, sinh ngày 02/4/1993

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 13/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 01/7/2019, Hoàng Văn H đang nằm ngủ cùng với anh Vàng A T và anh Lâm Văn T1 tại tầng 1 ngôi nhà đang xây dựng của ông Ly Seo D ở thôn L, xã S, huyện S. Khoảng 10 giờ 30 phút, H dậy thì nhìn thấy chiếc điện thoại hiệu OPPO màu đen của anh T và chiếc điện thoại hiệu NONY màu đỏ - đen của anh T1 để ở trên đầu giường ngủ của anh T và anh T1, nên H nảy sinh ý định trộm cắp hai chiếc điện thoại trên đem đi bán để lấy tiền tiêu sài. Để thực hiện ý đồ của mình, H đi ra chỗ anh Vàng A H1 (anh H1 là người cùng làm thuê với H) đang đảo vữa ở gần đó và nói với anh H1 là đang bị ốm và hỏi mượn xe máy của anh H1 để đi mua thuốc uống, anh H1 nhất chí và đưa chìa khóa xe máy của anh H1 cho H mượn. Sau khi mượn được xe máy, H đi vào lấy trộm hai chiếc điện thoại của anh T và anh T1 cho vào túi quần rồi điều khiển xe máy vừa mượn được của anh H1 đi ra trung tâm huyện Si Ma Cai, khi đi đến thôn P, xã S, huyện S, H đi vào cửa hàng điện thoại X rồi lấy chiếc điện thoại NONY vừa trộm cắp được ra để bán, nhưng chị Nguyễn Thị X chủ cửa hàng điện thoại không mua vì điện thoại đã cũ và không rõ nhãn hiệu, nên H cầm điện thoại ra khỏi quán, khi H ra đến hành lang trước cửa hàng bán điện thoại X thì bị anh T, anh H1 và anh T2 phát hiện và đưa H lên Công an huyện Si Ma Cai làm việc.

Tại bản kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 01/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện S kết luận giá trị thực tế tài sản tại thời điểm ngày 01/7/2019 như sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng, tổng giá trị xác định là 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NONY màu đỏ-đen, máy cũ, đã qua sử dụng, tổng giá trị xác định là 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai Quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai để xét xử đối với bị can Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai đã truy tố.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326 của Quốc hội để tuyên án phí đối với bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Hoàng Văn H hưởng mức án 6 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ.

- Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do tài sản đã được thu hồi, anh Vàng A T và anh Lâm Văn T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự liên quan đến 02 chiếc điện thoại di động.

- Ý kiến của người làm chứng: Anh Vàng A H1 có ý kiến: Khoảng 10 giờ ngày 01/7/2019 anh H1 đang làm công xây nhà cho anh D thì H là công nhân cùng làm việc với anh H1 có mượn của anh H1 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WaVe anpha, màu sơn Trắng Đen, xe chưa có biển số đăng ký, H nói là đi mua thuốc nhưng anh H1 không biết là thuốc gì, đến khoảng 15 phút sau thì có anh T và anh T1 phát hiện bị mất trộm điện thoại, anh T và anh T1 nghi ngờ H trộm điện thoại. Sau đó anh H1, anh T và anh T2 đuổi theo và gặp H ở trước cửa hiệu điện thoại X ở thôn P, anh H1, anh T và anh T2 có hỏi thì H đã rút trong túi quần ra hai chiếc điện thoại của anh T và anh T1. Anh H1, anh T và anh T2 báo công an và H được đưa về cơ quan Công an huyện Si Ma Cai làm việc.

Anh Ngải Seo T2 có ý kiến thống nhất với ý kiến của anh Vàng A H1.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, hối hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, ý kiến của người bào chữa, lời khai của: Người làm chứng, người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản không trông giữ cẩn thận, nhằm tiếp cận tài sản để thực hiện hành vi lén lút và mong muốn chiếm đoạt được tài sản mà người quản lý tài sản không biết. Giá trị tài sản mà bị cáo: chiếm đoạt của anh Vàng A T là 1.300.000 đồng, chiếm đoạt của anh Lâm Văn T1 là 1.100.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân

dân huyện Si Ma Cai quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng và dư luận xấu đến trật tự trị an tại địa phương và trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa tiền sự. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu - đã từng có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa tiền sự. Qua xác minh tại địa phương, thì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng mức án phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, như vậy mới đảm bảo được trật tự xã hội. Tuy nhiên, quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn và đã thu hồi trả lại cho người bị hại; lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án và là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hoá 9/12, dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã xin lỗi công khai người bị hại tại phiên tòa, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, ở chung với bố mẹ và không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại là anh Vàng A T và anh Lâm Văn T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự. Xét thấy, việc người bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ được 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WaVe anpha, màu sơn Trắng Đen, xe chưa có biển số đăng ký là tài sản của anh Vàng A H1. Xét thấy, vật chứng đó không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản đó cho anh H1, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về mức hình phạt - Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 01/7/2019.
3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại (2);
- VKSND huyện Si Ma Cai;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện Si Ma Cai;
- CQTHAHS Công an huyện Si Ma Cai;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai;
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Tổng Duy Toán